

Số: **1101** /STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày **12** tháng 5 năm 2022

V/v đăng tải và xin
ý kiến vào dự thảo Văn bản
quy phạm pháp luật

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Sở Tư Pháp; Sở Thông tin và Truyền thông
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Trường THPT Chuyên; Trường THPT Ý La; Trường THCS Lê Quý Đôn, Tiểu học Bình Thuận, thành phố Tuyên Quang; Trường Tiểu học Thượng Lâm, Trường THCS Khuôn Hà huyện Lâm Bình; Trường Tiểu học Thị trấn Na Hang, Trường THCS Sơn Phú huyện Na Hang; Trường Tiểu học Yên Nguyên, Trường THCS Trung Hoà huyện Chiêm Hoá; Trường Tiểu học Bình Xa, Trường THCS Tân Loan huyện Hàm Yên; Trường Tiểu học Phúc Ninh, Trường THCS Thắng Quân huyện Yên Sơn; Trường Tiểu học Đăng Châu, Trường THCS Bình Yên huyện Sơn Dương.

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3813/UBND-TC ngày 08/10/2021 về việc thực hiện Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đề Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Tài chính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị:

1. Các cơ quan, đơn vị (như mục kính gửi) tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính **trước ngày 17/5/2022** để hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình

mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến nhân dân trong 30 ngày; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình UBND tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi qua hộp thư điện tử hoặc hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Trang Website Sở Tài chính;
- Văn phòng Sở Tài chính;
- Lưu: VT; QLNS (B).



Hà Trung Kiên

Số: /TTr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2022



TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh
Về việc ban hành Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán
bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa
mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: HĐND tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 4

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 4 một số nội dung cụ thể như sau:

I. TÊN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT: Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Theo phân cấp quy định đối với HĐND tỉnh

Tại điểm h, khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”*

Khoản 2, 3, 4 Điều 6 Thông tư số 83/2021/TT-BTC quy định:

“2. Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các Bộ, địa phương, các cơ sở giáo dục lập dự toán chi cho công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục.

3. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương.

4. Khuyến khích vận dụng các nội dung chi, định mức chi quy định tại Thông tư này để tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý

cơ sở giáo dục bằng nguồn kinh phí do các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. ”

2. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có một số Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định các nội dung có liên quan tới việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhưng chưa có quy định cụ thể về tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông tại địa phương.

Từ quy định nêu trên cần thiết phải xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới, góp phần thực hiện thành công các Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Quan điểm:

Phù hợp với quy định của pháp luật, đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Phù hợp với mức chi quy định tại Thông tư số 83/2021/TT-BTC, các mức chi đã và đang thực hiện liên quan tới tập huấn, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh theo các văn bản quy định còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng Nghị quyết phù hợp với các mức chi do Trung ương ban hành, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp.

III. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Luật Giáo dục ngày 16 tháng 6 năm 2019;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản

lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh giao Sở Tài chính tham mưu triển khai thực hiện Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đảm bảo đúng quy định.

Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-QLNS ngày .../.../2022 gửi các cơ quan có liên quan và Sở Thông tin và Truyền thông về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có .../... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số .../STTT-BBTCTĐT ngày .../.../2022 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng thông tin điện tử tỉnh đối với dự thảo văn bản QPPL, kết quả từ ngày .../.../2022 đến ngày .../.../2022 có ... ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2022.

UBND tỉnh hoàn thiện báo cáo HĐND tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 4 tại Trình số .../TTr-UBND ngày .../.../2022.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết gồm 09 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến

Điều 3. Mức chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng

Điều 4. Mức chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng

Điều 5. Mức chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật và thẩm định chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng

Điều 6. Mức chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến

Điều 7. Chi tổ chức tập huấn, bồi dưỡng

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Điều 9. Hiệu lực thi hành

VI. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 4 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; Tổng hợp, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

T/M UBND TỈNH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2022



NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

b) Khi các văn bản quy định được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

c) Những nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thành, phố.

c) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của tỉnh Tuyên Quang.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Mức chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến: Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện.

Điều 3. Mức chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

Điều 4. Mức chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND).

Điều 5. Mức chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật và thẩm định chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng

1. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng

a) Chủ nhiệm: 200.000 đồng/ ngày.

b) Thành viên, thư ký: 150.000 đồng/ ngày.

2. Chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng: Mức chi bằng 25% mức chi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Mức chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến

1. Các khoản tiền công

a) Xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học

Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn; Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn; Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh Trưởng nhóm tư vấn hoặc chủ trì tổ chức, điều hành gói thầu tư vấn: 750.000 đồng/ nhiệm vụ.

Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn; Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn; Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ trì triển khai một hoặc một số hạng mục thuộc gói thầu tư vấn: 600.000 đồng/ nhiệm vụ.

Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn; Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn: 480.000 đồng/ nhiệm vụ.

Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn; Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành tư vấn và có dưới 3 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn: 380.000 đồng/ nhiệm vụ

b) Xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học (Sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics)...): Mức chi bằng 80% mức chi quy định tại điểm a khoản này.

c) Chuyên gia/giáo viên ghi hình (Nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình); Xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút): Mức chi bằng 80% mức chi quy định tại điểm b khoản này.

d) Thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng (danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên): Mức chi bằng 80% mức chi quy định tại điểm c khoản này.

2. Chi phí quay video bài giảng (thời lượng tối đa của video không quá 90 phút; giá bao gồm công kỹ thuật viên và thiết bị; chưa bao gồm phí di chuyển, lưu trú, ăn uống của kỹ thuật viên (01-02 người)); Chi biên tập video (cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia): Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền

thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

3. Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (bao gồm chèn ảnh có sẵn); Chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án); Chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; Chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác: Áp dụng theo quy định tại Thông tư 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước

Điều 7. Chi tổ chức tập huấn, bồi dưỡng

1. Chi tiền công; tiền ăn cho giảng viên, chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; Chi thuê biên dịch, phiên dịch; chi nước uống phục vụ lớp học: Mức chi áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 14/03/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Quy định nội dung, mức chi chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

3. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: Cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 150.000 đồng/học viên.

4. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học

a) Chi tài liệu học tập bắt buộc (mua, in ấn giáo trình, tài liệu) theo nội dung chương trình khóa tập huấn, bồi dưỡng cho học viên tham dự (không bao gồm tài liệu tham khảo);

b) Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ tập huấn, bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, thuê đường truyền, thuê tài khoản trực tuyến, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến;

c) Chi in và cấp chứng chỉ;

d) Chi tổ chức hội đồng xét kết quả; chi lễ khai giảng, bế giảng;

đ) Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên;

e) Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, công tác phí và chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác);

g) Thuê địa điểm/lớp học để ghi hình/quay video; Chi thiết kế tiêu đề (banner) đặt trên trang mạng (website); Xây dựng đồ họa (infographic).

h) Các khoản chi phí thực tế quy định tại khoản 4 Điều này khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê hội trường, phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy, học tập phải có hợp đồng, hóa đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.

5. Chi tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế

a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế.

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND và trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

6. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng

a) Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh và trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

b) Đối với chỗ ở cho người học:

Đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, gồm chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có) theo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, được hỗ trợ tối đa 50% mức phụ cấp lưu trú quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND; trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND và trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

Trường hợp cơ sở tập huấn, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ: Cơ quan, đơn vị cử học viên tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND và trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

c) Căn cứ địa điểm tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng và khả năng ngân sách, đơn vị cử học viên tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo dục sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được cử đi tập huấn, bồi dưỡng.

Các khoản chi hỗ trợ nêu trên phù hợp với mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBTWMTTQVN;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang; Báo Tuyên Quang;
- Đài PT & TH tỉnh;
- Lưu: VT, CV VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Dung